

Số: 04/2024/TTr-HĐQT-JVC

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật.

Để phù hợp với hoạt động quản lý, điều hành và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật (“**Công ty**”), Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua một số nội dung liên quan đến việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

1. Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới vào các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” theo mục A.I.7 – ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	6810	

Sau khi bổ sung ngành nghề, hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312



3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
16.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652



22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659 (Chính)
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511



39.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học + Hoạt động khám chữa bệnh lưu động + Vận chuyển cấp cứu bệnh nhân + Ngân hàng máu	8699
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và pháp luật); + Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng;	6619
41.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
42.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
43.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005) - Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại 2005) - Ủy thác mua bán hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005) - Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại 2005) - Hoạt động thương mại điện tử (Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	8299
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” theo mục A.I.7 – ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	6810

2. Sửa đổi Điều 3 Điều lệ hiện hành của Công ty về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với nội dung thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 Tờ trình này.

3. Triển khai thực hiện:

- Giao người đại diện theo pháp luật triển khai hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận những thay đổi nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Giao người đại diện theo pháp luật hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ đã ghi nhận các sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật hiện hành theo nội dung Tờ trình này.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung liên quan và/hoặc phát sinh từ những thay đổi nêu tại Tờ trình này và triển khai thực hiện các thủ tục, công việc theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

NGUYỄN HẢI HÀ